

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 - 8 - 2024  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Nguyệt.

Bà Võ Thị Minh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Nhà số B, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Nhà số B, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị P1 và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Đỗ Thị P1 trình bày:* Bà với ông V tìm hiểu, thương yêu nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà P1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông V trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà P1, ông V chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Đông H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1992, giới tính: nam và Nguyễn Đông D, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1997, giới tính: nam. Hiện nay các người con đã trưởng thành không bị dị tật, không bị mất hoặc hạn chế năng lực

hành vi dân sự, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P1 cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện bà Đỗ Thị P1 Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 47/TB-TLVA ngày 06/6/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 35/TB-TA ngày 06/6/2024 đã tổng đạt hợp lệ cho ông V theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông V không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Nhà số B, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Nhà số B, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông V theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông V không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt ông V là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Đỗ Thị P1 với ông Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị P1 xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Văn V, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông V. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà P1 với ông V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị P1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà P1 với ông V chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Đông H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1992, giới tính: nam và Nguyễn Đông D, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1997, giới tính: nam. Hiện nay các người con đã trưởng thành không bị dị tật, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà P1 tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị P1 cam kết không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị P1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định bà Đỗ Thị P1 phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị P1 đối với ông Nguyễn Văn V.

Về hôn nhân: Xử cho bà Đỗ Thị P1 ly hôn ông Nguyễn Văn V.

Về án phí: Bà Đỗ Thị P1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003263 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Đỗ Thị P1 biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Tuyên Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

